

*Bài 25*

**KHÁNG CHIẾN LAN RỘNG RA TOÀN QUỐC**

(1873 – 1884)

(2 tiết)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

**1. Kiến thức**

Giúp HS :

– Nắm được diễn biến cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp sau khi chúng đã làm chủ sáu tỉnh Nam Kỳ và cuộc kháng chiến của nhân dân Bắc Kỳ lần thứ nhất và lần thứ hai.

– Thông qua các sự kiện lịch sử từ sau Hiệp ước 1874 đến 1884, hiểu thêm những cơ sở, dữ kiện để đi đến kết luận về quá trình nước ta từ một quốc gia độc lập trở thành thuộc địa của Pháp.

– Giải thích được vì sao đến năm 1883, Pháp lại quyết tâm đánh chiếm bằng được Việt Nam.

– Nắm được tinh thần cơ bản của hai hiệp ước 1883 và 1884.

– Thấy được rằng, mặc dù nhân dân ta chiến đấu hết sức anh dũng, nhưng do Nhà nước phong kiến không biết tổ chức, vận động, không có đường lối chiến lược, chiến thuật đúng đắn, thiếu quyết tâm, thiên về tư tưởng đầu hàng nên đã không thể thắng được giặc.

## **2. Tư tưởng**

– Có thái độ đúng khi xem xét sự kiện lịch sử, nhất là về công, tội của nhà Nguyễn (khi bàn về nguyên nhân mất nước).

– Cùng cố lòng tự hào dân tộc trước những chiến công hiển hách của cha ông.

– Trân trọng lịch sử, tôn kính các vị anh hùng dân tộc (Nguyễn Tri Phương, Hoàng Diệu...).

## **3. Kỹ năng**

– Rèn luyện kỹ năng tường thuật sự kiện lịch sử một cách hấp dẫn, sinh động.

– Biết kết hợp giữa chủ động nêu vấn đề và giải đáp vấn đề bằng các kiến giải có tính thuyết phục.

– Sử dụng bản đồ, tranh ảnh lịch sử khi thuyết trình và trả lời câu hỏi theo bài.

## **II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý**

Bài "Kháng chiến lan rộng ra toàn quốc (1873 – 1884)" được giảng trong hai tiết. Mỗi tiết có ba tiểu mục. GV cần bố trí thời lượng thích hợp cho các tiểu mục sao cho có thể cung cấp những kiến thức cơ bản, quan trọng nhất.

Trong tiết 1, GV cần cho HS thấy được các nội dung sau :

– Âm mưu của thực dân Pháp sau năm 1867 (khi chúng đã chiếm được cả sáu tỉnh Nam Kỳ).

Cần trình bày rõ ý đồ đánh chiếm toàn bộ Việt Nam của Pháp sau khi thấy đường vào Tây Nam Trung Quốc bằng đường sông không thể đi được vì thác ghềnh hiểm trở.

– Mưu đồ của Pháp khi dựng lên vụ Đuy-puy.

– Sự thiếu tinh táo của triều đình Huế...

– Những nét cơ bản về cuộc kháng chiến của nhân dân Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Kỳ.

Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ nhất (21 – 12 – 1873) thể hiện tinh thần dũng cảm, mưu trí, sáng tạo trong đánh giặc giữ nước của nhân dân ta, nhưng chỉ là điều kiện cho cuộc hoà nghị lần thứ hai giữa triều đình Huế với thực dân Pháp.

Khi giảng dạy tiết 2 (phần II), GV phân tích thái độ căm giận của nhân dân trước việc triều đình kí hiệp ước cắt đất đầu hàng thực dân Pháp.

– Nêu dẫn chứng về làn sóng phản đối Hiệp ước 1874 ở Trung Kỳ, Bắc Kỳ (nhất là ở Nghệ – Tĩnh) và thái độ của chính quyền phong kiến đối với các cuộc nổi dậy này (nhấn mạnh bản chất hành động).

– Hậu quả : Mâu thuẫn giữa nhân dân với phong kiến càng quyết liệt. Thừa cơ, giặc giã nổi lên quấy phá (thổ phỉ, hải phỉ, dư đảng Tạ Văn Phụng ở Hải Dương...). Triều đình Huế dốc hết lực lượng quân sự, lại phải cầu cứu quân Pháp, quân Thanh giúp đánh dẹp (tạo điều kiện cho Pháp – Thanh xâm lược Việt Nam).

– Đất nước rối loạn, các đề nghị cải cách bị khước từ.

Về âm mưu mới của Pháp, cần chú ý rằng từ sau năm 1874, CNTB ở Pháp đã phát triển mạnh. Việc xâm lược Việt Nam đã trở thành đường lối của bọn tư bản tài phiệt nắm chính quyền ở Pháp chứ không còn là hành động phiêu lưu của nhóm con buôn và các sĩ quan quân đội hiếu chiến như trước.

– Sau khi điều tra tình hình (biết được lượng tài nguyên, các đường giao thông thuỷ bộ, lập bản đồ gửi về Pháp, đồng thời củng cố một bước nền thống trị thực dân ở miền Nam), quân Pháp gấp rút chuẩn bị đánh chiếm Bắc Kỳ.

– Về phía ta (triều đình Nguyễn), GV phân tích, nhấn mạnh những điều đã trình bày để HS tự giải đáp : Trước tai hoạ mới đang đến gần, với tư cách là người quản lí điều hành đất nước, cần phải làm những gì ; trong khi đó thái độ của nhà Nguyễn ra sao ?

Việc thực dân Pháp thực hiện kế hoạch đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ hai đã phản ánh bản chất tham lam tàn bạo của chủ nghĩa đế quốc. Nhưng để giữ được quyền lợi của mình, triều đình Huế đã chọn con đường thoả hiệp (tiêu cực) chứ không tiếp tục kháng chiến (tích cực).

GV phân tích ý này để lí giải quá trình đi đến hai hiệp ước cuối cùng vào những năm 1883 và 1884.

### III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU CẦN CHO BÀI GIẢNG

– Bản đồ hành chính Việt Nam và bản đồ thành phố Hà Nội.

– Nếu có thể, GV sử dụng các bản đồ Hà Nội cuối thế kỉ XIX và một số tranh ảnh khác, như cửa thành Hà Nội, Cầu Giấy, trang phục quân Cờ đen... cuối thế kỉ XIX.

– Nội dung đầy đủ các hiệp ước 1874, 1883, 1884.

### IV – GỢI Ý THỰC HIỆN BÀI GIẢNG

#### 1. Giới thiệu bài mới

Có nhiều cách, tuy GV vận dụng, song nên chú ý liên hệ với nội dung bài học trước.

#### 2. Dạy và học bài mới

### Tiết 1

#### **Mục I – *Thực dân Pháp đánh Bắc Kỳ lần thứ nhất. Cuộc kháng chiến ở Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Kỳ***

##### *1. Tình hình Việt Nam trước khi Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ*

– Mở đầu, GV nêu tình hình Nam Kỳ dưới sự cai quản của thực dân Pháp và tình hình một số mặt chủ yếu : kinh tế, nội trị, ngoại giao của triều đình Huế trong thời kì này.

– Trước khi mở rộng cuộc xâm lược ra Bắc Kỳ, thực dân Pháp củng cố các vùng đất mà chúng đã chiếm được (thiết lập bộ máy cai trị, thuế khoá, bắt đầu

cho xây dựng thành phố Sài Gòn, làm cầu tàu, xưởng sửa chữa tàu biển, vơ vét lúa gạo để xuất khẩu, cướp ruộng đất của nông dân, mở trường thông ngôn đào tạo tay sai người Việt, ra báo tiếng Việt và tiếng Pháp để tuyên truyền, vận động chính giới Pháp sửa đổi Hiệp ước 1862...), ráo riết chuẩn bị dư luận cho hành động chiến tranh mới.

Trong khi đó, tình hình triều đình Huế ngày càng bi đát. Kinh tế khó khăn : nông nghiệp không được chăm sóc, đê điều sạt lở, thiên tai liên miên ; chế độ "công tượng" trong thủ công nghiệp và chính sách bế quan toả cảng vẫn được duy trì ; tài chính thiếu hụt trầm trọng.

– Khởi nghĩa nông dân nổ ra ở nhiều nơi : Thuận Vĩnh (Hà Đông) ; Đỗ Văn Đạo, Nguyễn Văn Năm (Phúc Yên) ; Lê Văn Khuông, Đỗ Chuyên, Nguyễn Nhiễm, Nguyễn Văn Đài (Bắc Ninh) ; Quân Thoả, Quân Uy, Quân Cáo và dư đảng của Tạ Văn Phụng (Quảng Yên) ; dọc theo biên giới Việt – Lào, đồng bào Mông ở Bắc và đồng bào Thượng ở Nam Trung Kỳ nổi dậy. Các toán thổ phỉ, hải phỉ từ Trung Quốc tràn sang ngày một nhiều.

Triều đình Huế đàn áp khởi nghĩa nông dân và cứu nhà Thanh, thậm chí phải nhờ Pháp từ Sài Gòn đem quân ra dẹp các toán thổ phỉ, hải phỉ. Trong khi đó, nhà Nguyễn đã cự tuyệt các đề nghị cải cách tiến bộ.

Tình hình trên càng tạo điều kiện cho Pháp thực hiện mưu đồ mở rộng cuộc xâm lăng của chúng. Nhưng cho đến trước năm 1873, Pháp vẫn chưa dám đem quân ra Bắc Kỳ vì tình hình chính trị nước Pháp chưa ổn định.

## *2. Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất (1873)*

Khi chuyển sang mục 2, GV có thể đặt câu hỏi : "Tại sao đến năm 1873 quân Pháp ở Nam Kỳ lại triển khai mở rộng đánh chiếm Bắc Kỳ ?" (Nam Kỳ đã được củng cố ; biết rõ triều đình Huế suy yếu không có phản ứng gì đáng kể).

– Diễn biến cuộc đánh chiếm Hà Nội lần thứ nhất của thực dân Pháp :

Ngày 11 – 10 – 1873, lấy cớ giải quyết vụ Duy-puy gây rối, Đại úy hải quân Phrăng-xi Gác-ni-ê (Francis Garnier) đem quân ra Bắc. Đến Hà Nội, hắn giở trò khiêu khích : cướp phá, đánh đập binh lính và dân thường, khước từ thương thuyết với Nguyễn Tri Phương.

Đến khi được thêm viện binh, quân Pháp tự ý tuyên bố mở cửa sông Hồng (16-11), lập chế độ thuế quan mới. Sáng 19 – 11 – 1873, chúng gửi tối hậu thư cho Nguyễn Tri Phương yêu cầu giải giáp quân đội, khai phóng sông Hồng. Rạng sáng 20 – 11 – 1873, Gác-ni-ê ra lệnh nổ súng đánh thành Hà Nội.

GV cung cấp những số liệu cho thấy tương quan lực lượng : trong tay Gác-ni-ê (không kể số quân của Đuy-puy) chỉ có 212 lính, 11 khẩu đại bác, 2 tàu chiến và 1 tàu đổ bộ.

Trong khi đó, Nguyễn Tri Phương (Tổng đốc Hà Nội) có 7000 quân, chưa kể lực lượng nhân dân phối hợp.

– Cuộc chiến đấu bảo vệ thành diễn ra khá ác liệt.

GV phân tích việc Nguyễn Tri Phương, Nguyễn Tri Lâm (con trai ông) đã chiến đấu anh dũng, thà chết không chịu hàng giặc ; nêu chi tiết về toán quân ở ô Thanh Hà (ô Quan Chương), về sự hi sinh anh dũng của Hiệp quản Trần Văn Cát và Suất đội Ngô Triều, về hành động của các sĩ phu văn thân yêu nước Hà Nội và hoạt động của những người trong Nghĩa hội bí mật chống Pháp. Nhưng cuối cùng thành vẫn bị mất. Thất bại này là thất bại của đường lối chính trị bạc nhược và chính sách quân sự bảo thủ của nhà Nguyễn cùng những sai lầm chủ quan của Nguyễn Tri Phương.

Sau khi chiếm Hà Nội, thực dân Pháp toả đi đánh chiếm : Hưng Yên (23 – 11), Phủ Lí (26 – 11), Hải Dương (3 – 12), Ninh Bình (5 – 12), Nam Định (12 – 12). Như vậy, chỉ chưa đầy một tháng, toàn bộ đồng bằng châu thổ sông Hồng đã rơi vào tay Pháp.

### *3. Kháng chiến ở Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Kỳ (1873 – 1874)*

– Khi giảng mục này, GV có thể sử dụng bản đồ vùng châu thổ sông Hồng để giới thiệu Hà Nội và các tỉnh lân cận, chỉ rõ vị trí của Hưng Yên, Hải Dương, Phủ Lí, Nam Định, Ninh Bình.

– Giới thiệu quá trình bành trướng của quân Pháp năm 1873 và cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta (chú ý so sánh hai thái độ : thái độ cầm chừng – chủ yếu thiên về thương thuyết của triều đình và thái độ kiên quyết chống giặc của nhân dân dưới sự lãnh đạo của một số quan lại chủ chiến).

– Khi trình bày về cuộc kháng chiến ở Nam Định, GV cần giúp HS nhớ lại nhân vật Phạm Văn Nghị (đã giới thiệu ở bài trước), phân tích hành động của ông và các sĩ phu yêu nước.

– Về trận Cầu Giấy ngày 21 – 12 – 1873, GV chú ý khai thác các tư liệu về Lưu Vĩnh Phúc, so sánh toán quân Lưu Vĩnh Phúc với các toán tàn quân khởi nghĩa nông dân ở Trung Quốc chạy sang Việt Nam lúc bấy giờ – nhưng chủ yếu nhấn mạnh đến sự mưu trí, dũng cảm của quân dân ta.

– Để khắc sâu sự kiện này, GV nên có lược đồ về trận Cầu Giấy, hình ảnh cây cầu cũ, nơi đóng quân của ta, hướng di chuyển của Gác-ni-ê và nơi đạo quân của hắn bị tiêu diệt.

– Chiến thắng Cầu Giấy tạo nên hai thái độ tương phản :

+ Nhân dân phấn khởi, tinh thần chống Pháp càng lên cao.

+ Triều đình Huế lợi dụng cuộc đấu tranh của nhân dân đã mặc cả với quân Pháp trong cuộc thương lượng để đi đến Hiệp ước Giáp Tuất (hay Hiệp ước Hoà bình và Liên minh) ngày 15 – 3 – 1874.

– Cuối cùng triều đình và Pháp hoà hoãn với những điều khoản nặng nề, có hại cho cuộc kháng chiến chống Pháp ; chủ quyền dân tộc bị chia cắt ; tạo điều kiện để Pháp thực hiện các bước xâm lăng tiếp theo.

Như vậy, việc kí Hiệp ước 1874 là một tính toán thiên cận của triều đình Huế, xuất phát từ ý thức bảo vệ quyền lợi của giai cấp và dòng họ.

– Việc thừa nhận cho Pháp chiếm cả sáu tỉnh Nam Kỳ, chịu lệ thuộc Pháp về ngoại giao và thương chính là bước trượt dài trên con đường đi đến đầu hàng hoàn toàn của triều đình phong kiến nhà Nguyễn trước cuộc xâm lăng của tư bản phương Tây.

## **Tiết 2**

**Mục II – Thực dân Pháp đánh Bắc Kỳ lần thứ hai. Nhân dân Bắc Kỳ tiếp tục kháng chiến trong những năm 1882 – 1884**

*1. Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ hai (1882)*

GV đặt câu hỏi : "Tại sao phải mất gần 10 năm chờ đợi, thực dân Pháp mới lại tiến đánh Bắc Kỳ ?".

– Để giải thích ý này, GV lưu ý HS về "Những điều cần lưu ý" ở trên và nhớ lại những kiến thức đã học về tình hình nước Pháp thời bấy giờ để hiểu rõ âm mưu, kế hoạch của thực dân Pháp trong việc đẩy mạnh xâm lược Việt Nam.



– Nhấn mạnh tình hình quốc tế và khu vực trong những năm 1870 – 1880 (khi Anh, Đức, Tây Ban Nha đang có ý định thương thuyết với triều đình Huế) khiến cho thực dân Pháp nóng lòng muốn hành động gấp.

– "Trong bối cảnh đó, tình hình nước ta như thế nào?". Câu hỏi đặt ra đòi hỏi HS phải nắm được :

+ Tình hình đối nội, đối ngoại của triều đình Huế từ sau Hiệp ước 1874 : có đề phòng nhưng không thật tích cực. Trong một số trường hợp còn tạo điều kiện để Pháp chuẩn bị mở rộng xâm lăng (căn cứ vào Hiệp ước 1874, chúng chiếm đóng một số vị trí quan trọng ở Bắc Kỳ, điều tra tài nguyên, lập bản đồ...).

+ Kinh tế, quốc phòng Việt Nam trong 10 năm (1873 – 1883) không được cải thiện, ngược lại ngày càng suy yếu.

– "Pháp tiến hành đánh chiếm Hà Nội và Bắc Kỳ lần thứ hai như thế nào?". Vấn đề được giải quyết bằng các ý chủ yếu sau :

+ Chúng tìm cơ gây sự ở Bắc Kỳ năm 1882 (vu cáo triều đình Huế vi phạm Hiệp ước 1874, dùng quân Lưu Vĩnh Phúc để ngăn cản việc đi lại trên sông Hồng, tiếp tục cấm đạo, giao thiệp với nhà Thanh...).

+ Ngày 25 – 4 – 1882, sau khi được tăng quân, thực dân Pháp nổ súng đánh thành Hà Nội.

– "Cuộc chiến đấu bảo vệ thành có gì khác năm 1873 ?"

+ Tăng cường phòng thủ ;

+ Trong ngoài phối hợp ;

+ Một số người chủ trương trình triều đình thực hiện kế sách chiến đấu lâu dài, dựa vào rừng núi (nhưng không được chấp nhận).

– Khi thành Hà Nội mất, Hoàng Diệu tự vẫn, Pháp thừa cơ chiếm các tỉnh đồng bằng. Quân Thanh với danh nghĩa "Thiên triều" kéo sang Việt Nam.

## *2. Nhân dân Bắc Kỳ tiếp tục kháng Pháp*

Ở mục này, GV cần nhấn mạnh :

– Tinh thần chủ động đánh giặc của quân dân Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Kỳ.



– Chiến thắng ở Cầu Giấy (tháng 5 – 1883) làm nức lòng quân dân ta.

(GV cho HS nhớ lại đôi nét chủ yếu về trận Cầu Giấy lần thứ nhất, về những lực lượng tham gia phục kích (cả hai lần) và ảnh hưởng của trận Cầu Giấy năm 1873).

### *3. Hiệp ước Pa-tơ-nốt. Nhà nước phong kiến Việt Nam sụp đổ (1884)*

Được giới tài phiệt ủng hộ, Nghị viện Pháp khẩn trương thông qua một kế hoạch xâm lược quy mô, quyết dùng vũ lực đè bẹp sự phản kháng của triều đình Huế.

GV phân tích lí do tại sao lúc này thực dân Pháp lại hành động như vậy (lí do xem trong phần II - "Những điều cần lưu ý").

Ngày 15 – 8 – 1883, Pháp tiến đánh Sơn Tây (ổ đề kháng quan trọng của quân nhà Nguyễn ở Bắc Kỳ), tiến đánh một số tỉnh đồng bằng Bắc Kỳ, đồng thời kéo quân tới uy hiếp, rồi chiếm Thuận An (20 – 8). Triều đình lo sợ, cử người đi thương thuyết. Nhân cơ hội này, Pháp đã buộc triều đình Huế kí Hiệp ước Hác-măng (hay Hiệp ước Hoà bình) ngày 25 – 8 – 1883.

Mặc dù hiệp ước đã được kí kết, phong trào kháng chiến ở Bắc Kỳ vẫn bùng nổ dữ dội.

Quân Thanh (kéo sang từ năm 1882) đã lợi dụng cuộc kháng chiến này để mặc cả với Pháp về quyền lợi. Sau khi Pháp – Thanh đã điều đình với nhau bằng Quy ước Thiên Tân (11 – 5 – 1884), ngày 6 – 6 – 1884, chính phủ Pháp cử Pa-tơ-nốt (Patenotre) cùng triều đình Huế kí bản hiệp ước mới. Bản hiệp ước này kết thúc sự tồn tại của nhà nước phong kiến Nguyễn với tư cách là một vương triều độc lập.

### **Sơ kết bài học**

Sau khi chuẩn bị kĩ càng, thực hiện kế hoạch chiến tranh đã vạch sẵn, từ cuối năm 1873, thực dân Pháp bắt đầu đem quân đánh chiếm Bắc Kỳ. Ngày 20 – 11 – 1873, chúng nổ súng đánh thành Hà Nội rồi thừa thắng, chiếm luôn một số tỉnh thành ở đồng bằng như Hưng Yên, Phủ Lí, Hải Dương, Ninh Bình, Nam Định. Hành động của Pháp không bất ngờ, nhưng triều đình Huế đã không có kế sách gì để đối phó hữu hiệu. Trong suốt thời gian dài, kể từ sau

khi Pháp chiếm Nam Kỳ đến năm 1873, triều đình phong kiến vẫn tiếp tục những chính sách lạc hậu khiến thế nước ngày một suy vi.

Đường lối chống Pháp của triều đình Nguyễn cũng không có gì thay đổi, vì vậy đã không phát huy được chiến thắng Cầu Giấy (12 – 1873), mà chỉ coi đây là một cơ hội để điều đình, thương lượng với Pháp. Hiệp ước cắt đất cầu hoà lần thứ hai (thừa nhận cho Pháp chiếm cả sáu tỉnh Nam Kỳ) do đó đã nhanh chóng được kí kết ngày 15 – 3 – 1873.

Từ giữa những năm 70 của thế kỉ XIX, nước Pháp tiến nhanh sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, nên quyết tâm chiếm bằng được toàn bộ Việt Nam. Tháng 4 – 1882, chúng đem quân tấn công Hà Nội lần thứ hai, rồi sau đó chiếm các tỉnh đồng bằng và vùng mỏ than Hòn Gai giàu có.

Cuộc kháng chiến ở Hà Nội và các tỉnh Bắc Kỳ dấy lên trong hoàn cảnh nhà Nguyễn chỉ tìm cách hoà hoãn với Pháp, trong khi kẻ thù ngày càng lấn tới, quyết đè bẹp mọi sự phản kháng để áp đặt nền thống trị lên đất nước ta ; vì vậy đã không thể xoay chuyển được tình thế, mặc dù có giành được thắng lợi vang dội như trận Cầu Giấy lần thứ hai (19 – 5 – 1883).

– Không giống như sau trận Cầu Giấy lần thứ nhất, lần này chủ trương thôn tính toàn bộ Việt Nam đã trở thành đường lối chung của Nhà nước thực dân Pháp. Vì vậy, quân Pháp đã quyết định đem quân đánh thẳng vào cửa biển Thuận An, sát kinh đô Huế. Hiệp ước Hác-măng (1883) và sau đó là Hiệp ước Pa-tơ-nốt (1884) đã được kí kết, chấm dứt sự tồn tại độc lập của triều đình phong kiến nhà Nguyễn. Nền "bảo hộ" của Pháp được xác lập trên toàn bộ đất nước Việt Nam.

### **Gợi ý trả lời các câu hỏi và bài tập**

1. Nêu nội dung chủ yếu của Hiệp ước 1883 về chủ quyền lãnh thổ, chính trị, ngoại giao mà từ đó nước ta bị mất.

Khẳng định về cơ bản, Hiệp ước 1883 đã biến nước ta thành thuộc địa của Pháp.

Hiệp ước 1884, giống như Hiệp ước 1883, chỉ điều chỉnh chút ít về ranh giới khu vực Trung Kỳ, mở rộng thêm vùng đất cho triều đình Huế được tạm thời cai quản. (Thực chất chỉ để làm dịu dư luận phản đối của một số quan lại trong triều đình Huế).

2. Căn cứ vào nội dung các bài đã học để phân tích, làm rõ : quá trình đi từ các hiệp ước 1862, 1874, 1883, 1884 là quá trình cắt từng bộ phận lãnh thổ rồi đi đến thừa nhận nền thống trị của Pháp trên toàn bộ nước ta (các điều khoản, điều kiện ngày càng nặng nề hơn, tính chất thoả hiệp ngày một nghiêm trọng hơn).

GV có thể dùng bản đồ Việt Nam sau các hiệp ước 1862, 1874, 1883, 1884 để lí giải.

## V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

### 1. Về Hiệp ước Hác-măng

...Với bản Hiệp ước 25 – 8 – 1883, về căn bản từ nay Việt Nam đã mất quyền tự chủ trên phạm vi toàn quốc, triều đình Huế đã chính thức thừa nhận sự bảo hộ của nước Pháp, mọi công việc chính trị, kinh tế, ngoại giao của Việt Nam đều do Pháp nắm. Tại Huế sẽ đặt chức Khâm sứ để thay mặt chính phủ Pháp, viên Khâm sứ này có quyền gặp nhà vua bất kì lúc nào nếu xét ra cần thiết (khoản II) ; tại Hà Nội, Hải Phòng và một số nơi khác có đặt chức Công sứ, có quân đội bảo vệ và có quyền kiểm soát việc tuần phòng, quản lí việc thuế vụ, giám sát mọi sự thu chi, phụ trách việc thuế quan (các khoản 12, 13, 17, 18, 19). Khu vực do triều đình cai trị "như cũ" chỉ còn lại từ Khánh Hoà ra tới Đèo Ngang, tỉnh Bình Thuận sáp nhập vào Nam Kỳ ; ba tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh sáp nhập vào Bắc Kỳ...

Về quân sự, ngoài việc phải nhận huấn luyện viên và sĩ quan chỉ huy Pháp (khoản 23), triều đình phải triệt hồi số quân lính đã đưa ra Bắc Kỳ trước đây (khoản 4), Pháp đóng những đồn binh dọc theo sông Hồng và những nơi xét thấy cần thiết (khoản 21) ; Pháp toàn quyền xử trí đội quân Cờ đen (khoản 22).

### 2. Về Hiệp ước Pa-tơ-nốt

Khoản 1 : Nước Việt Nam thừa nhận sự bảo hộ của nước Pháp là nước sẽ thay mặt Việt Nam trong mọi việc giao thiệp với ngoại quốc và bảo hộ người Việt Nam ở ngoài nước.

Khoản 3 : Tại các tỉnh nằm trong giới hạn từ giáp Nam Kỳ đến giáp Ninh Bình, các quan lại triều đình sẽ tiếp tục cai trị nhân dân như cũ, trừ các việc thương chính, công chính cùng các việc cần có chủ trương nhất trí, cần có kĩ sư Pháp hay người châu Âu giúp.

Hiệp ước Pa-tơ-nốt đặt cơ sở lâu dài và chủ yếu cho quyền đô hộ của Pháp ở Việt Nam.

(Theo : Đinh Xuân Lâm (Chủ biên),  
*Đại cương Lịch sử Việt Nam*, Tập II, Sđd, tr. 55, 56, 58)